

Số: 507/TB-ĐHKTCN-HĐTS

Cần Thơ, ngày 10 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học chính quy năm 2023
(Mã trường: KCC)

Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2023, như sau:

- Vùng tuyển sinh:** Thành phố Cần Thơ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.
- Đối tượng xét tuyển:** Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2023 và các năm trở về trước.
- Tổng chỉ tiêu dự kiến xét tuyển:** 1.620

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Khối ngành
1	7480101	Khoa học máy tính	65	A00, A01, C01, D01	V
2	7460108	Khoa học dữ liệu	60		
3	7480104	Hệ thống thông tin	65		
4	7480201	Công nghệ thông tin	100		
5	7480103	Kỹ thuật phần mềm	80		
6	7520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	60	A00, C01, C02, D01	
7	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	90		
8	7510601	Quản lý công nghiệp	65		
9	7580302	Quản lý xây dựng	65		
10	7510102	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	70	A00, A02, C01, D01	
11	7510403	Công nghệ kỹ thuật năng lượng	60	A00, A01, A02, C01	
12	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	90		
13	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	65		
14	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	65		
15	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	50	A00, B00, C02, A11	
16	7540101	Công nghệ thực phẩm	100	A00, B00, C02, D01	
17	7420201	Công nghệ sinh học	60	A02, B00, C02, D01	IV
18	7340201	Tài chính - Ngân hàng	80	A00, C01, C02, D01	III
19	7340301	Kế toán	80		
20	7340101	Quản trị kinh doanh	100		
21	7380101	Luật	80	C00, D01, D14, D15	
22	7220201	Ngôn ngữ Anh	70	D01, D14, D15, D66	VII



Tổ hợp môn xét tuyển:

A00: Toán, Vật lý, Hóa học	C01: Toán, Vật lý, Ngữ văn
A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh	C02: Toán, Hóa học, Ngữ văn
A02: Toán, Vật lý, Sinh học	D01: Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn
A11: Toán, Hóa học, GDCD	D14: Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử
B00: Toán, Hóa học, Sinh học	D15: Tiếng Anh, Ngữ văn, Địa lý
C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	D66: Tiếng Anh, Ngữ văn, Giáo dục công dân

4. Phương thức xét tuyển (gồm 03 phương thức)**4.1. Phương thức 1: Xét kết quả học bạ****- Cách 1: Xét kết quả học bạ 05 học kỳ (Mã phương thức: HB1)**

+ Ngưỡng đầu vào (mức điểm nhận hồ sơ): Tổng điểm trung bình ba môn trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 18 điểm trở lên.

+ Cách tính điểm xét tuyển: Tổng điểm trung bình ba môn trong tổ hợp xét tuyển của học kì I, II lớp 10, lớp 11 và học kì I lớp 12 (làm tròn đến số thập phân thứ 2) cộng điểm ưu tiên đối tượng và ưu tiên khu vực (nếu có).

- Cách 2: Xét kết quả học bạ lớp 12 (Mã phương thức: HB2)

+ Ngưỡng đầu vào (mức điểm nhận hồ sơ): Tổng điểm trung bình ba môn trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 18 điểm trở lên.

+ Cách tính điểm xét tuyển: Tổng điểm trung bình ba môn trong tổ hợp xét tuyển của cả năm lớp 12 (làm tròn đến số thập phân thứ 2) cộng điểm ưu tiên đối tượng và ưu tiên khu vực (nếu có).

4.2. Phương thức 2: Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (Mã phương thức: 100)

- Ngưỡng đầu vào: Trường sẽ công bố sau khi có kết quả thi THPT quốc gia năm 2023.

- Cách tính điểm xét tuyển: Tổng điểm ba môn thi tốt nghiệp THPT trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên đối tượng và ưu tiên khu vực (nếu có).

4.3. Phương thức 3: Sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2023 do Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tổ chức (Mã phương thức: 402)

- Ngưỡng đầu vào: Điểm thi đạt từ 600 điểm trở lên.

- Cách tính điểm xét tuyển: Điểm thi đánh giá năng lực, cộng điểm ưu tiên đối tượng và ưu tiên khu vực (nếu có).

Lưu ý:

- Điểm ưu tiên của thí sinh đăng ký xét tuyển được xác định dựa trên quy định về điểm ưu tiên trong Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phụ lục đính kèm).



- Trường ưu tiên xét tuyển nguyện vọng cao nhất mà thí sinh đăng ký xét tuyển.

5. Thời gian đăng ký xét tuyển (đợt xét tuyển sớm): Trường tiếp tục nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đến ngày 29/6/2023.

6. Cách thức đăng ký, nộp hồ sơ và nộp lệ phí đăng ký xét tuyển

Thí sinh thực hiện đăng ký, nộp hồ sơ và nộp lệ phí đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn tại website tuyển sinh của Trường: <https://tuyensinh.ctuet.edu.vn/>

Lệ phí đăng ký xét tuyển: 20.000 đồng/nguyện vọng.

7. Dự kiến lịch học chính thức: Tháng 9 năm 2023.

8. Học Phí học kỳ I: Tùy thuộc vào khối ngành

- Khối ngành III, VII: 6.560.000 đồng (410.000 đồng/tín chỉ).

- Khối ngành IV, V: 6.960.000 đồng (435.000 đồng/tín chỉ).

9. Chính sách ưu đãi: Trường dành trên 03 tỷ đồng khen thưởng thủ khoa, trao học bổng khuyến học, khuyến tài. Kết nối tham dự các chương trình giao lưu sinh viên ở các nước ASEAN; sinh viên ra trường được nhà trường giới thiệu việc làm hoàn toàn.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.

Địa chỉ: Số 256 đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: 0292.3.898.167

Trên đây là thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 sửa đổi, bổ sung của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu VT, PĐT.Hanh.

TM.HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



NGND.PGS.TS Huỳnh Thanh Nhã

Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ





PHỤ LỤC

CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

I. Khu vực ưu tiên

1. Xác định khu vực ưu tiên và mức điểm ưu tiên

a) Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng.

Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện	Mức điểm ưu tiên
Khu vực 1 (KV1)	Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	0.75
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;	0.5
Khu vực 2 (KV2)	Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).	0.25
Khu vực 3 (KV3)	Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương.	0

2. Các trường hợp được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú

a) Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

b) Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ.

II. Đối tượng ưu tiên

Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện	Mức điểm ưu tiên
<i>Nhóm UT1</i>		
01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1.	
02	Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.	
03	a) Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1; c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên; d) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.	2.0
04	a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.	

N. T.
 TRƯỞNG
 ĐẠI HỌC
 LÝ THƯỜNG
 KIỆT
 HÀ NỘI

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện	Mức điểm ưu tiên
<i>Nhóm UT2</i>		
05	a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác; c) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày ĐKXT.	
06	a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.	1.0
07	a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; b) Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.	



III. CÁC LƯU Ý TRONG XÁC ĐỊNH ĐIỂM ƯU TIÊN

1. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong mục I và mục II tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

2. Từ năm 2023, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times (\text{Mức điểm ưu tiên quy định tại mục I và mục II})$$